TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **185**/2019/HS-ST
Ngày: 11-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiệp;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 203/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đại V,** sinh năm 1987**.** Tại: G. Nơi ĐKHKTT: Tổ 16, phường P, thành phố P, tỉnh G; Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình D và bà Nguyễn Thị Mỹ N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/11/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2007/HSST; Ngày 08/6/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự phúc thẩm số 338/2015/HSPT; bị cáo bị bắt ngày 07/7/2019 và tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại*: Bà Lý Anh T, sinh năm 1998. Địa chỉ: khu 5, phường 1, thành phố T, tỉnh T. Tạm trú: số 47/16, khu 3, đường H, phường P, thành phố T, tỉnh B. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đại V và bà Lý Anh T, sinh năm 1998 đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 5, phường 1, thành phố T, tỉnh T quen biết nhau qua mạng xã hội Zalo từ giữa tháng 6/2019. Khoảng 14 giờ ngày 30/6/2019, V đến phòng trọ số 3 của bà T tại số 46/17, tổ 15, khu 3, phường P, thành phố T, tỉnh B chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bà T vào phòng vệ sinh để tắm, lúc này V thấy trên bàn học của bà T có 01 máy tính xách

tay hiệu Dell màu đen nên V nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trên. Thực hiện ý định trên, V lấy máy tính xách tay hiệu Dell màu đen bỏ vào balo của V rồi đi ra khỏi phòng trọ và đón xe buýt đến chợ Thủ Đức thuộc quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, V bán máy tính xách tay trên cho người nam tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 4.000.000 đồng và V đã tiêu xài hết số tiền này.

Còn bà Lý Anh T sau khi tắm xong đi ra thì phát hiện máy tính xách tay hiệu Dell màu đen bị mất nên nhắn tin hỏi V có lấy máy tính xách tay của T không thì V thừa nhận đã lấy trộm máy tính xách tay của bà T; T kêu V trả lại máy tính xách tay thì V nói đã tiêu xài hết tiền yêu cầu bà T đưa cho V 5.000.000 đồng để V chuộc lại tài sản. Bà T hẹn V khoảng 13 giờ ngày 06/7/2019 đến phòng trọ của bà T để lấy tiền đồng thời T trình báo vụ việc cho Công an phường Phú Lợi. Khoảng 13 giờ ngày 06/7/2019, khi V vừa đến phòng trọ của bà T thì bị Công an phường Phú Lợi mời đến trụ sở Công an phường Phú Lợi làm việc. Tại đây, V khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp máy tính xách tay của bà T. Cùng ngày Công an phường Phú Lợi chuyển hồ sơ vụ việc và đối tượng V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 14/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Kết luận định giá số 214/KLTS-TTHS, kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen trị giá 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm ngàn đồng)

Đối với máy tính xách tay hiệu Dell màu đen, do không thu hồi được tài sản nên bà Lý Anh T yêu cầu Trần Đại V bồi thường cho bà Thư số tiền 15.000.000 đồng. Hiện tại, V chưa bồi thường cho bà T.

Đối với người nam tên D, do không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ điều tra làm rõ để xử lý.

Cáo trạng số 218/CT-VKS-HS ngày 25/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Đại V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Đại V đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Đại V mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà Lý Anh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), bị cáo V đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo Trần Đại V có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lý Anh T số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng)

- Về biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Bị cáo Trần Đại V không có ý kiến tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại bà Lý Anh T không có ý kiến tranh luận yêu cầu bị cáo Việt bồi thường số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng); Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đại V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại cùng những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Đại V và bà Lý Anh T là bạn bè quen biết nhau qua mạng xã hội (Zalo), ngày 30/6/2019 bị cáo đến phòng trọ của bà T chơi lợi dụng lúc bà T đi tắm bị cáo lén lút chiếm đoạt chiếc máy tính xách tay hiệu Dell màu đen trị giá 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm ngàn đồng) của bà T, sau đó đem đi bán lấy tiền tiêu xài nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối chiếu với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra do không thu hồi được chiếc máy tính xách tay hiệu Dell màu đen nên bà Lý Anh T yêu cầu Trần Đại V bồi thường số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tương đương giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt. Tại phiên tòa bà Lý Anh T chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), bị cáo V đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo Trần Đại V có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lý Anh T số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng)

[8] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Trần Đại V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Đại V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2019.

2./ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Đại V có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lý Anh Thư số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3./ Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đại V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Tâm